

Số: 20/2020/QĐST-HNGĐ

Yên Mô, ngày 16 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2020/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993, địa chỉ: Xóm 6, xã Quỳnh Nghĩa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Đinh Văn T2, sinh năm 1986, địa chỉ: Xóm Chung, xã Yên Từ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 6 tháng 3 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 6 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Văn T2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Đinh Nguyễn Bảo L, sinh ngày 02/1/2013 cho anh Đinh Văn T2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu L thành niên. Chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

chung cùng với anh Đinh Văn T2 mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ tháng 03/2020 cho đến khi cháu Đinh Nguyễn Bảo L thành niên.

Chị Nguyễn Thị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, anh Đinh Văn T2 không được cản trở chị Nguyễn Thị T thăm nom, chăm sóc cháu L.

Kể từ ngày anh Đinh Văn T2 có đơn đề nghị thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu chị Nguyễn Thị T không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi, theo mức lãi suất chậm trả lương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ Luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Văn T2 không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T nộp toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí ly hôn chị T phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền án phí chị T phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng áp phí 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002230 ngày 21/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- UBND xã Yên Từ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoa